

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

*Báo cáo tài chính  
cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007  
đã được kiểm toán*

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo Kiểm toán	04
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	05-16
Bảng cân đối kế toán	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9-16

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam theo Quyết định cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Quyết định sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/UBCK-GPĐC ngày 14 tháng 04 năm 2008 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là SHS.

Theo Quyết định cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15 tháng 11 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 1 & tầng 5 Toà nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh: Địa chỉ số 41 - 43 Pasteur - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ của Công ty là: 350.000.000.000 VND (Ba trăm lăm mươi tỷ đồng). Tương đương 35.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Lê	Phó chủ tịch
Ông Phạm Hồng Thái	Phó chủ tịch
Bà Đinh Thị Tiểu Phương	Thành viên
Ông Trần Thoại	Thành viên
Ông Nguyễn Công Sử	Thành viên
Ông Phạm Ngọc Lâm	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Quốc Triệu	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 15/10/2009)
Ông Nguyễn Thế Minh	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 07/12/2007)
Ông Nguyễn Thế Minh	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 07/07/2009)
Bà Bùi Thị Minh Tâm	Giám đốc khối quản trị	(Bổ nhiệm ngày 07/12/2007)
Ông Hoàng Đình Lợi	Giám đốc khối dịch vụ khách hàng	(Bổ nhiệm ngày 07/12/2007)
Ông Hồ Ngọc Việt Cường	Quyền Giám đốc khối đầu tư	(Bổ nhiệm ngày 01/07/2008)
<b>Ông Hồ Ngọc Việt Cường</b>	<b>Quyền Giám đốc khối đầu tư</b>	<b>(Miễn nhiệm ngày....</b>

## **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 1 & tầng 5 Toà nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

---

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 03/11/2008)
Bà Đàm Ngọc Bích	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 03/12/2007)
Ông Lương Đức Chính	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 03/12/2007)

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;  
Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### **Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2009*

**TM. Ban Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**

**Trần Quốc Triệu**

Số:...../2009/BC.KTTC-AASC.KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
*Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007*  
*của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội*

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị**  
**Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được lập ngày 15 tháng 12 năm 2009, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007 được trình bày từ trang 5 đến trang 16 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi lưu ý người đọc: Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội về việc phát hành Báo cáo kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007 và cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008, Chúng tôi đã phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007 trên cơ sở phân tách Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2008 đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 60/2009/BC.KTTC-AASC.KT2 phát hành ngày 26/02/2009.

*Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2009*

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính**  
**Kế toán và Kiểm toán**  
**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thanh Tùng**  
Chứng chỉ KTV số: Đ0063/KTV

**Vũ Xuân Biển**  
Chứng chỉ KTV số: 0743/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007*

<b>Mã số</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2007 VND</b>
<b>100</b>	<b>A TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>		<b>499.335.737.422</b>
<b>110</b>	<b>I Tiền</b>	1	<b>131.618.060.492</b>
111	1 Tiền mặt tại quỹ		53.174.446
112	2 Tiền gửi ngân hàng		131.564.886.046
<b>130</b>	<b>III Các khoản phải thu</b>		<b>362.432.456.319</b>
132	2 Phải thu của người đầu tư		2.944.308.369
133	3 Phải thu của tổ chức phát hành chứng khoán hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán		5.775.848.800
134	4 Ứng trước cho người bán		867.149.150
137	7 Phải thu khác	2	352.845.150.000
<b>150</b>	<b>V Tài sản lưu động khác</b>		<b>5.285.220.611</b>
151	1 Tạm ứng		1.581.642.138
152	2 Chi phí trả trước	3	3.703.578.473
<b>200</b>	<b>B TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>		<b>3.274.641.629</b>
<b>210</b>	<b>I Tài sản cố định</b>	4	<b>3.154.641.629</b>
211	1 Tài sản cố định hữu hình		3.143.391.629
212	- Nguyên giá		3.206.933.342
213	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(63.541.713)
217	3 Tài sản cố định vô hình	4	11.250.000
218	- Nguyên giá		11.250.000
<b>240</b>	<b>IV Tài sản dài hạn khác</b>		<b>120.000.000</b>
242	2 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	5	120.000.000
<b>250</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>502.610.379.051</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2007 VND
<b>300</b>	<b>A NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>87.786.138.943</b>
<b>310</b>	<b>I Nợ ngắn hạn</b>		<b>87.786.138.943</b>
311	1 Vay và nợ ngắn hạn	6	70.000.000.000
312	- Vay ngắn hạn		70.000.000.000
318	6 Phải trả người bán		939.745.742
323	9 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7	931.093.376
324	10 Phải trả nhân viên		356.232.960
325	11 Chi phí phải trả	8	111.000.000
328	14 Phải trả phải nộp khác	9	15.448.066.865
<b>400</b>	<b>B NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	10	<b>414.824.240.108</b>
<b>410</b>	<b>I Vốn góp ban đầu</b>		<b>350.000.000.000</b>
411	1 Vốn của các bên góp vốn		350.000.000.000
<b>420</b>	<b>II Vốn bổ sung</b>		<b>62.430.000.000</b>
421	1 Thặng dư vốn cổ phần		62.430.000.000
<b>430</b>	<b>III Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>2.394.240.108</b>
438	4 Lợi nhuận chưa phân phối		2.394.240.108
<b>450</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>502.610.379.051</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2007 VND
001	1 Tài sản cố định thuê ngoài		-
002	2 Vật tư nhận giữ hộ		-
003	3 Nợ khó đòi đã xử lý		-
004	4 Ngoại tệ các loại		-
005	5 Nguồn vốn khấu hao		-
006	6 Chứng khoán lưu ký của thành viên trong nước		-
023	7 Chứng khoán lưu ký của thành viên nước ngoài		-
040	8 Chứng khoán nhận bán hộ		-
044	9 Chứng khoán mua lẻ (CK tự doanh Repo + OTC)		-

Lập, ngày 15 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Ngô Thị Trúc Mai

Uông Văn Hạnh

Trần Quốc Triệu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007*

<b>Mã số</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Từ ngày 15/11/2007 đến 31/12/2007 VND</b>
01	1 Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	11	4.256.888.053
03	Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán		1.846.693.226
09	Doanh thu về vốn kinh doanh		2.410.194.827
11	2 Các khoản giảm trừ doanh thu		-
12	3 Doanh thu thuần		4.256.888.053
13	4 Thu lãi đầu tư		-
14	5 Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư		4.256.888.053
15	6 Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	12	344.326.531
20	7 Lợi nhuận gộp		3.912.561.522
30	8 Chi phí quản lý doanh nghiệp	13	587.228.038
40	9 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		3.325.333.484
60	11 Tổng lợi nhuận trước thuế		3.325.333.484
61	12 Lợi nhuận tính thuế		3.325.333.484
70	13 Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	14	931.093.376
<b>80</b>	<b>14 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>2.394.240.108</b>

*Lập, ngày 15 tháng 12 năm 2009*

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Ngô Thị Trúc Mai

Uông Văn Hạnh

Trần Quốc Triệu



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ 15/11/2007 đến 31/12/2007
	<b>I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>		
01	1 Lợi nhuận trước thuế		3.325.333.484
02	Khấu hao TSCĐ		63.541.713
07	Các khoản chi phí phải trả		111.000.000
20	<b>3 Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>		<b>3.499.875.197</b>
21	Tăng, giảm các khoản phải thu		(361.370.253.493)
23	Tăng, giảm các khoản phải trả		17.675.138.943
24	Tăng, giảm chi phí trả trước		(3.703.578.473)
27	<b>4 Luông tiền trước các khoản mục bất thường</b>		<b>(343.898.817.826)</b>
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>		<b>(343.898.817.826)</b>
	<b>II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
41	1 Tiền mua TSCĐ, XDCB		(43.867.960)
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(43.867.960)</b>
	<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
51	1 Tiền thu góp vốn của chủ sở hữu		405.560.746.278
53	3 Tiền vay		70.000.000.000
60	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>475.560.746.278</b>
70	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>131.618.060.492</b>
<b>90</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ</b>		<b>131.618.060.492</b>

Lập, ngày 15 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Ngô Thị Trúc Mai

Uông Văn Hạnh

Trần Quốc Triệu

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007*

### **I . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam theo Quyết định cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Quyết định sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/UBCK-GPĐC ngày 14 tháng 04 năm 2008 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ của Công ty là: 350.000.000.000 VND (Ba trăm lăm mươi tỷ đồng). Tương đương 35.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 1 & tầng 5 Toà nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh: Địa chỉ số 41 - 43 Pasteur - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Chứng khoán.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Theo Quyết định cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15 tháng 11 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

### **II . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

#### **Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng năm đầu tiên, kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 15/11/2007 đến 31/12/2007.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

#### **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành theo Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13/06/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

##### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### **Nguyên tắc ghi các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

### **Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Tài sản cố định khác	04 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

### **Nguyên tắc ghi nhận chứng khoán mua bán theo hợp đồng mua/ bán lại (hợp đồng "repo")**

Các giao dịch chứng khoán liên quan đến việc mua chứng khoán của khách hàng và bán lại cho chính xác khách hàng đó vào một ngày cụ thể trong tương lai với giá cụ thể được gọi là các hợp đồng repo. Khi có các giao dịch repo, Công ty ghi nhận vào sổ sách một khoản tài sản/ nợ phải trả. Phần chênh lệch giữa giá bán lại và giá mua sẽ được dự thu hàng tháng theo phương pháp đường thẳng ghi nhận như là một khoản thu nhập tương ứng với khoản nợ phải thu của khách hàng đó.

### **Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí phát sinh một lần quá lớn như: chi phí trước thành lập.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### **Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia*

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 1 &amp; tầng 5 Toà nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007

**III . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO MỘT SỐ KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****1 . Tiền**

	<b>31/12/2007</b>
	<b>VND</b>
Tiền mặt tại quỹ	53.174.446
Tiền gửi ngân hàng	131.564.886.046
<b>Cộng</b>	<b>131.618.060.492</b>

**2 . Phải thu khác**

	<b>31/12/2007</b>
	<b>VND</b>
Phải thu về các hợp đồng Repo	352.845.150.000
<b>Cộng</b>	<b>352.845.150.000</b>

**3 . Chi phí trả trước**

	<b>31/12/2007</b>
	<b>VND</b>
Chi phí trả trước thuê VP	233.752.734
Chi phí thành lập	2.921.343.555
Chi phí CCDC	548.482.184
<b>Cộng</b>	<b>3.703.578.473</b>

**4 . Tài sản cố định****a) Tăng giảm tài sản cố định**

Xem chi tiết phụ lục 1

**b) Tình hình đầu tư tài sản cố định và trang thiết bị**

<b>Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2008</b>	<b>TSCĐ và trang thiết bị</b>		<b>Tỷ lệ TSCĐ và trang thiết bị so với Vốn điều lệ</b>
	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị</b>	
350.000.000.000	Nguyên giá	3.218.183.342	0,01
	Khấu hao	(63.541.713)	
	Giá trị còn lại	3.154.641.629	0,01
<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>

**5 . Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán**

	<b>31/12/2007</b>
	<b>VND</b>
Số đầu năm	120.000.000
Tăng quỹ hỗ trợ thanh toán	-
Giảm quỹ hỗ trợ thanh toán	-
<b>Số đầu năm</b>	<b>120.000.000</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 1 &amp; tầng 5 Toà nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007

**6 . Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>31/12/2007</b>
	<b>VND</b>
Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	70.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>70.000.000.000</b>

**Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:**

Hợp đồng	Lãi suất (%/tháng)	Thời hạn vay	Tổng giá trị khoản vay	Số dư gốc	Phương thức bảo đảm
<b>Ngân hàng SHB</b>					
69/HDTD/NH-DN/SHB	0,90%	3 tháng	20.000.000.000	20.000.000.000	Thế chấp
78/HDTD/NH-DN/SHB	0,90%	3 tháng	50.000.000.000	50.000.000.000	Thế chấp
<b>Cộng</b>			<b>70.000.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>	

**7 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>31/12/2007</b>
	<b>VND</b>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	931.093.376
<b>Cộng</b>	<b>931.093.376</b>

**8 . Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2007</b>
	<b>VND</b>
Chi phí lãi vay phải trả	111.000.000
<b>Cộng</b>	<b>111.000.000</b>

**9 . Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<b>31/12/2007</b>
	<b>VND</b>
Phải trả về các hợp đồng Repo	14.999.950.000
Phải trả khác	448.116.865
<b>Cộng</b>	<b>15.448.066.865</b>

**10 . Vốn chủ sở hữu****a) Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>I. Nguồn vốn kinh doanh</b>	-	<b>412.430.000.000</b>	-	<b>412.430.000.000</b>
1. Vốn góp ban đầu	-	350.000.000.000	-	350.000.000.000
2. Vốn bổ sung	-	62.430.000.000	-	62.430.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	62.430.000.000	-	62.430.000.000
<b>II. Các quỹ và lợi nhuận</b>	-	<b>2.394.240.108</b>	-	<b>2.394.240.108</b>
4. Lợi nhuận chưa phân phối	-	2.394.240.108	-	2.394.240.108
<b>Tổng cộng</b>	-	<b>414.824.240.108</b>	-	<b>414.824.240.108</b>

**b) Tình hình thu nhập của vốn chủ sở hữu**

	<b>Từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007 VND</b>
Tổng lợi nhuận sau thuế	2.394.240.108
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.394.240.108
Cổ phiếu phổ thông bình lưu hành quân trong kỳ	35.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	68

**11 . Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán**

	<b>Từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007 VND</b>
Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán (*)	1.846.693.226
Doanh thu về vốn kinh doanh	2.410.194.827
<b>Cộng</b>	<b>1.846.693.226</b>

(\*) là doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán các Hợp đồng Repo

**12 . Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán**

	<b>Từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007 VND</b>
Chi phí về vốn kinh doanh	111.000.000
Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán	233.326.531
- Chi phí nhân viên	233.326.531
<b>Cộng</b>	<b>344.326.531</b>

**13 . Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007 VND</b>
Chi phí nhân viên	294.313.273
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	42.465.960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.541.713
Chi phí thuế, phí, lệ phí	1.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.245.392
Chi phí khác bằng tiền	92.161.700
<b>Cộng</b>	<b>587.228.038</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 1 &amp; tầng 5 Toà nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

cho kỳ kế toán từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007

**14 . Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp**

	<b>Từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007 VND</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.325.333.484
- Các khoản điều chỉnh tăng	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	3.325.333.484
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất 28%	931.093.376
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>931.093.376</b>

**15 . Những thông tin khác****Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Từ ngày 15/11/2007 đến ngày 31/12/2007</b>
1. Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	0,65%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	99,35%
2. Tỷ suất lợi nhuận		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	56,24%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	0,48%
3. Tình hình tài chính		
- Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	17,47%
- Khả năng thanh toán		
<i>Hiện thời: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn</i>	<i>lần</i>	<i>5,69</i>
<i>Thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	<i>lần</i>	<i>5,69</i>
<i>Thanh toán bằng tiền: Tiền và tương đương tiền/ Nợ ngắn hạn</i>	<i>lần</i>	<i>1,50</i>

**Số liệu so sánh**

Không có số liệu so sánh vì đây là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty

Lập, ngày 15 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Ngô Thị Trúc Mai

Uông Văn Hạnh

Trần Quốc Triệu



Phụ lục 1: Tăng giảm tài sản cố định

Chỉ tiêu						Đơn vị tính: VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ khác	TSCĐ vô hình (Phần mềm GD,	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
1. Số dư đầu năm	-	-	-	-	-	-
2. Số tăng trong năm	-	2.157.917.342	1.049.016.000	-	11.250.000	3.218.183.342
- Mua sắm mới	-	2.157.917.342	1.049.016.000	-	11.250.000	3.218.183.342
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	2.157.917.342	1.049.016.000	-	11.250.000	3.218.183.342
<b>II. Giá trị đã hao mòn lũy kế</b>						
1. Số dư đầu năm	-	-	-	-	-	-
2. Số tăng trong năm	-	59.753.600	3.788.113	-	-	63.541.713
- Trích khấu hao	-	59.753.600	3.788.113	-	-	63.541.713
3. Số giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	59.753.600	3.788.113	-	-	63.541.713
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
2. Cuối năm	-	2.098.163.742	1.045.227.887	-	11.250.000	3.154.641.629